

Trong bối cảnh nền kinh tế đang chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính, tiền tệ khu vực và thế giới, nhưng với quyết tâm cao sau một thời gian chuẩn bị, từ 1-1-1999 nhà nước ta đã triển khai luật thuế giá trị gia tăng (GTGT). Với tầm quan trọng của luật thuế này và là lần đầu tiên thực hiện ở Việt Nam nên việc áp dụng đã được Đảng và nhà nước quan tâm đặc biệt. Bộ chính trị và Thủ tướng chính phủ đã ban hành nhiều chỉ thị về công tác tuyên truyền thuế GTGT và về triển khai thực hiện thuế GTGT. Ở trung ương có Ban chỉ đạo của chính phủ; từng bộ, ngành đều thành lập ban chỉ đạo triển khai thực hiện thuế GTGT, có bộ phận thường trực để theo dõi và tổng hợp báo cáo. Mỗi tỉnh, thành phố đều có ban chỉ đạo và tổ thường trực đặt tại cục thuế để theo dõi sát sao việc triển khai thực hiện ở từng địa phương. Qua 4 tháng vận dụng luật thuế GTGT, thời gian đầu có rất nhiều vướng mắc song đến nay trên bình diện chung việc triển khai luật thuế được thực hiện một cách nghiêm túc và đạt được cả ba yêu cầu: không gây đảo lộn lớn trong sản xuất kinh doanh; không làm tăng giá đột biến; không làm giảm thu ngân sách nhà nước. Thị trường hàng hóa phong phú, dồi dào đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng; giá cả hàng hóa dịch vụ đi vào xu thế ổn định. Chính phủ đã có quyết định miễn thuế GTGT đối với hoạt động buôn chuyển trong 3 tháng và giảm 50% mức thuế GTGT 6 tháng cho các cơ sở kinh doanh thương mại nộp thuế theo phương pháp khấu trừ, kinh doanh các mặt hàng lương thực, thực phẩm tươi sống và rau quả tươi. Trong quý 1/1999 thu ngân sách nhà nước đạt 20,1% so với dự toán năm và bằng

98,2% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt mức tương đương với số thu quý 1 các năm trước đây. Sản xuất kinh doanh trong quý vẫn tăng so với cùng kỳ tuy tốc độ tăng giảm hơn mọi năm. Chỉ số giá tiêu dùng và dịch vụ bằng quý 1.1998 là 2,9%. Khởi đầu thực hiện thuế GTGT mà giá cả chỉ tăng 2,9% trong quý 1/1999 cho thấy kết quả bước đầu điều hành kinh tế vĩ mô của nhà nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện thuế GTGT trong thực tế còn nhiều hạn chế thể hiện trên các mặt:

- So với thuế suất thuế doanh thu, việc áp dụng thuế GTGT có số thuế phải nộp cao hơn. Việc quy định mức thuế suất 10% cho nhiều loại mặt hàng khác nhau đã ít nhiều làm ảnh hưởng đến sản xuất và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là việc

thu thuế giá trị gia tăng 10% nguyên liệu nhập khẩu đầu vào.

- Việc giải quyết vấn đề hàng tồn kho trước và sau ngày 31.12.1998 còn chậm. Chế độ giảm thuế GTGT chưa thực sự tạo yên tâm cho doanh nghiệp vì thực tế khi doanh nghiệp bị lỗ do nộp thuế GTGT, vốn kinh doanh giảm sẽ gây trở ngại cho doanh nghiệp trong quan hệ kinh tế với các đối tác cũng như giao dịch vay vốn ngân hàng.

- Thời gian quy định nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu khá khắt khe, hàng hóa nhập khẩu phải nộp ngay thuế GTGT tại cửa khẩu, gây khó khăn tài chính cho doanh nghiệp.

- Áp dụng thuế GTGT là để khắc phục tình trạng thuế đánh chồng lên thuế. Nhưng theo số liệu của ngành thuế hiện nay, riêng TPHCM có trên 120.000 đơn vị thực hiện thuế GTGT

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG NHỮNG VƯỚNG MẮC VÀ HƯỚNG XỬ LÝ

PGS.PTS. DƯƠNG THỊ BÌNH MINH

theo phương pháp trực tiếp và 10.000 đơn vị thực hiện theo phương pháp khấu trừ thuế. Số đơn vị thực hiện theo phương pháp khấu trừ chỉ chiếm khoảng 8% trong tổng số các đơn vị được cấp mã số thuế, song hiện đang thực hiện các giao dịch về hàng hóa, dịch vụ đầu vào với các đơn vị, cá nhân thực hiện theo phương pháp tính thuế trực tiếp trên GTGT khá lớn nên nhiều doanh nghiệp có hóa đơn bán hàng (đã có thuế GTGT) mà không được khấu trừ thuế. Do đó trong các khoản chi phí và việc hình thành giá bán có một phần thuế không được khấu trừ, nhưng khi đơn vị tiêu thụ sản phẩm vẫn phải nộp 10% trên tổng giá trị hàng hóa. Như vậy là thuế vẫn đánh chồng lên thuế, các đơn vị thực hiện theo phương pháp khấu trừ sẽ mất đi một khoản lợi nhuận đáng kể. Cách tính thuế đầu vào được khấu trừ trong trường



hợp kinh doanh hàng hóa chịu thuế và không chịu thuế GTGT còn nhiều phức tạp.

- Quá trình xét hoàn thuế chậm, gây khó khăn ách tắc vốn sản xuất kinh doanh cho nhiều doanh nghiệp. Việc sử dụng hóa đơn giả khá phổ biến, hầu như khu vực kinh tế nào cũng có sử dụng hóa đơn giả. Việc xác định số thuế được khấu trừ và số thuế hoàn lại khiến ngành thuế phải mất nhiều thời gian để xác minh. Chế độ hóa đơn chứng từ là cơ sở xác định số thuế sát đúng với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm sự cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp. Tuy nhiên việc triển khai thuế GTGT đã phát sinh nhiều trường hợp bán hàng có giá trị lớn không xuất hóa đơn; mua hóa đơn từ cơ quan thuế rồi đem bán công khai cho người khác sử dụng để hợp pháp hóa việc mua bán vật tư, hàng hóa trên mức giá mua thực tế nhằm hưởng lợi bất chính.

Trong thực hiện có quá nhiều loại văn bản khác nhau hướng dẫn thi hành luật nên các địa phương, các cơ sở gặp khó khăn khi áp dụng. Đặc biệt, việc tuyên truyền giáo dục pháp luật thuế, việc chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền ở một số nơi còn chưa thật kiên quyết, có tư tưởng khoán trắng cho ngành thuế.

Để việc triển khai thuế GTGT thuận lợi, không gây ách tắc chính sách và mục tiêu đặt ra của luật, phát huy tác dụng của luật thuế mới trong quản lý kinh tế vĩ mô, kích thích các hoạt động sản xuất kinh doanh đạt được hiệu quả theo chúng tôi trước mắt cũng như trong thời gian tới cần thực hiện đồng bộ các biện pháp sau đây:

Phải làm tốt việc sắp xếp lại các doanh nghiệp, thúc đẩy các doanh nghiệp cải tiến quản lý sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ, thiết bị, nâng cao năng lực sản xuất, tạo ra cho được các sản phẩm có sức cạnh tranh trên thương trường để doanh nghiệp vừa đảm bảo đóng góp ngân sách cho nhà nước vừa có điều kiện để phát triển sản xuất. Cần có những biện pháp tháo gỡ nhanh và triệt để hơn đối với hàng hóa tồn kho trong tất cả các khu vực kinh tế, có thể xem xét một tỷ lệ thuế đầu vào thích hợp trong thời kỳ chuyển tiếp từ thực hiện thuế doanh thu sang thuế GTGT. Nếu nộp thuế GTGT cao hơn thuế doanh thu làm doanh nghiệp thua lỗ thì doanh nghiệp được quyền giảm thuế theo quy định mà không chờ ý kiến của cơ quan thuế, vì có như vậy doanh nghiệp mới kịp thời quyết toán và ngân hàng mới tiếp tục cho vay vốn. Cần nghiên cứu để điều chỉnh thuế suất với mức thấp hơn so với luật định hiện hành.

- Cho phép các đơn vị thực hiện theo phương pháp khấu trừ thuế được khấu trừ thuế đầu vào khi mua hàng hóa, dịch vụ của các đơn vị tính thuế theo phương pháp trực tiếp nhằm tạo sự công bằng cho tất cả các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, hạn chế tình trạng thuế chồng thuế. Việc khấu trừ thuế cần được thực hiện cho tất cả các loại hóa đơn đầu vào không phân biệt đó là hóa đơn GTGT hay hóa đơn bán hàng.

- Nguyên liệu, máy móc thiết bị nhập khẩu cho sản xuất chưa thể tạo ngay giá trị gia tăng vì vậy cần xem xét thu thuế giá trị gia tăng ở khâu nhập khẩu nguyên vật liệu sao cho thích hợp, hoặc nên chăng tập trung thu phần lớn ở đầu ra nhằm giảm nhẹ sức ép tài chính cho các doanh nghiệp, giảm căng thẳng về vốn cho sản xuất kinh doanh và đơn giản hóa về thủ tục.

- Hóa đơn, sổ sách kế toán là căn cứ quan trọng để doanh nghiệp xác định được doanh thu, tiền thuế đầu ra, đầu vào phục vụ việc tính thuế, kê khai thuế chính xác và cung cấp tài liệu cho công tác kiểm tra, thanh tra của cơ quan thuế. Cần phải kiên quyết chống việc sử dụng hóa đơn giả. Để phát hiện hóa đơn giả, ngoài việc dùng kỹ thuật đèn chiếu, đòi hỏi phải nhanh chóng hoàn thiện việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý các hóa đơn do Bộ Tài chính phát hành và mã số đăng ký thuế của các đơn vị kinh doanh. Khi bán hóa đơn cho mã số nào, sẽ đưa ký hiệu hóa đơn đó vào trong máy vi tính. Mặt khác, các doanh nghiệp phải thực hiện nghiêm chỉnh chế độ hóa đơn, kế toán, tạo thành thói quen bán hàng xuất hóa đơn, mua hàng đòi hóa đơn theo đúng quy định của bộ tài chính. Phải làm cho doanh nghiệp thấy việc đi mua hóa đơn của người khác, mua lăm hóa đơn giả để hợp thức hóa chứng từ đều gây tác hại cho doanh nghiệp. Tăng cường phối hợp giữa cơ quan thuế, công an, thanh tra tổ chức điều tra, thanh tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm khắc trường hợp bán hóa đơn mua tại cơ quan thuế ra thị trường hoặc mua bán hóa đơn giả.

- Hiện nay đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế chủ yếu là các DN mà hoạt động của nó có tác động quan trọng tới sự phát triển của nền kinh tế quốc dân, sản phẩm do các doanh nghiệp này tạo ra có khả năng cạnh tranh cao hơn so với các đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp tính thuế trên GTGT. Về căn cứ tính thuế: Đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ không những được khấu trừ thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, vật tư mua vào mà còn được

khấu trừ cả thuế đầu vào của tài sản cố định nên nộp thuế thấp hơn so với đối tượng nộp thuế theo phương pháp trực tiếp tính thuế trên GTGT. Ngoài ra đại bộ phận đối tượng nộp thuế theo phương pháp trực tiếp đang nộp theo mức khoán, mang tính chủ quan, thường mức khoán chưa sát với thực tế nên dẫn đến không công bằng. Để đảm bảo sự công bằng về thuế cần phải nghiên cứu để sửa tồn tại trên trong nghiệp vụ hành thuế.

- Nghiên cứu và hướng dẫn việc áp dụng thuế GTGT đối với các trường hợp đặc thù: như kinh doanh nhà, đất, hoạt động vận tải, kinh doanh thương nghiệp có áp dụng hình thức khoán. Giá tính thuế phải theo giá hợp đồng, chỉ quy định giá tối thiểu đối với những hàng hóa nhà nước cần quản lý. Ở nhóm hàng hóa mà nhà nước chỉ đạo giá trần, thì doanh nghiệp căn cứ vào cung cầu để định giá cho phù hợp nhưng không vượt giá trần.

- Đối với ngành thuế, cần thực hiện đúng quy trình nghiệp vụ về quản lý thu thuế GTGT từ việc hướng dẫn doanh nghiệp kê khai, nộp thuế đến việc công khai các thủ tục xét hoàn thuế và giảm thuế GTGT, tạo môi trường pháp lý lành mạnh, tăng cường đối thoại với doanh nghiệp nhằm nắm bắt kịp thời những vướng mắc phát sinh để có hướng xử lý giải quyết. Áp dụng triệt để các hình thức xử lý vi phạm có tính chất giáo dục răn đe đối với các doanh nghiệp khai man, giảm bớt số thuế phải nộp. Các doanh nghiệp phải đề cao tinh thần trách nhiệm trước hoạt động sản xuất kinh doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước tài liệu kê khai thuế do mình tự lập.

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền giáo dục pháp luật, nhất là phổ cập luật thuế GTGT trong nhân dân một cách sâu rộng để mọi tầng lớp nhân dân cũng như những đối tượng nộp thuế hiểu rõ mà thực hiện cho đúng. Phải kiên trì mục tiêu và những yêu cầu đặt ra khi thực hiện luật thuế GTGT. Nâng cao năng lực nghiệp vụ cho cán bộ thực thi, bảo đảm cho cán bộ tài chính, thuế, hải quan có đủ năng lực để đảm đương công việc.

- Rà soát lại các văn bản hướng dẫn thi hành luật để có hướng dẫn, giải thích những điểm chưa rõ từ đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế; áp dụng thuế suất, vấn đề khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế, sử dụng hóa đơn chứng từ.